TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 74/2017/DS-ST Ngày 23-8-2017 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đấu.

Bà Dương Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1972; Quốc tịch: Hoa Kỳ. Hộ chiếu số 539528831, cấp tại Hoa Kỳ. Địa chỉ: 2554 S H CV M USA. Tạm trú: ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Trần Mỹ P, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền 26/6/2017). (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Võ Trọng K-Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng K-Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Hồ Thị B1, sinh năm 1953; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14/6/2017, biên bản hòa giải, biên bản đối chất ngày 24/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Ngày 03/02/1995, bà có đưa bà L 01 lượng vàng 24k (vàng nhẫn 2 khâu), 2 bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, bà L nói khi nào qua M được thì sẽ gửi trả (không nói thời hạn), mục đích bà L vay vàng để làm thủ tục giấy tờ xin xuất cảnh đi Mỹ theo diện có chồng ở Mỹ. Việc cho vay không có biên nhận vì nghĩ tình làng nghĩa xóm. Việc bà đưa bà L vàng có sự chứng kiến trực tiếp của bà Hồ Thị B1 là hàng xóm gần nhà bà. Bà L chưa có vàng trả bà và từ đó cũng không trả lãi cho bà. Khi bà đi đòi bà L còn đánh bà và bà còn nhập viện trị bệnh. Bà không biết cụ thể bà L đi Mỹ thời gian nào.

Năm 1996, bà biết bà L đã theo chồng và mấy năm sau có về Việt Nam (bà không biết cụ thể thời gian bà L về) nhưng tránh mặt không trả nợ cho bà. Bà có đến Ủy ban nhân dân xã P xin xác nhận số hộ chiếu bà L để bà khởi kiện nhưng xã không xác nhận, nên bà đã không khởi kiện được cách nay 10 năm. Tháng 10/2016, bà L có về Việt Nam làm lễ hỏi con nhưng bà khởi kiện chưa kịp. Đến ngày 07/6/2017, bà phát hiện bà L có về Việt Nam để cưới vợ con trai vào ngày 14/6/2017 và theo xác nhận công an xã P thì bà L đang tạm trú tại ấp S, xã P.

Nay bà yêu cầu bà L trả cho bà 01 lượng vàng 24k và tiền lãi theo lãi suất do pháp luật quy định từ ngày 03/02/1995 đến ngày xét xử sơ thẩm, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà B khẳng định bà B1 là dì ruột của bà B.

Chị Trần Mỹ P đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Cẩm L trình bày:

Bà L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà B, vì bà L không có vay vàng của bà B.

Bà L đi Mỹ năm 1998. Từ trước đến khi xảy ra tranh chấp bà B không có kiện bà L ra Ủy ban nhân dân xã hay huyện, tỉnh về việc vay này.

** Người làm chứng Hồ Thị B1 trình bày:*

Bà là hàng xóm của bà B. Vào khoảng năm 1995, bà B có mời bà qua ăn đám giỗ mẹ của bà B. Lúc đó còn đông người, bà B có nói bà ở lại để chứng kiến việc bà B đưa cô L vàng để làm lộ phí đi Mỹ. Việc đưa vàng sau khi đám giỗ xong khoảng 10 giờ, lúc đó khách về hết, việc giao vàng chỉ có bà, bà B, bà L. Bà thấy giao vàng 24k loại vàng nhẫn (02 chiếc) loại nhẫn 05 chỉ. Bà làm chứng thấy đưa vàng chứ bà không biết hai bên thỏa thuận thế nào. Sau khi giao vàng xong thì bà về. Tại phiên tòa, bà B1 khẳng định có biết bà B giao vàng 02 chiếc nhẫn 24k, lãi suất 30%/tháng và bà là dì ruột của bà Bé B. Bà B1 cam đoan là đúng sự thật nếu gian dối chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng bà B khởi kiện yêu cầu bà L trả 01 lượng vàng 24k nhưng bà không có giấy tờ tài liệu chứng minh, phía bà L không thừa nhận. Bà B là người làm chứng là dì ruột của bà Bé B nên việc làm chứng không khách quan. Do đó, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kiến nghị khắc phục về tố tụng là không có.

+ Về nội dung vụ án: khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở vì bà L không thừa nhận có vay của bà B, bà B cũng không có giấy tờ thể hiện việc vay mượn. Đề nghị không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Bé B khởi kiện cho rằng bà Trần Thị Cẩm L có vay 01 lượng vàng 24k của bà nhưng quá hạn không trả nên bà B yêu cầu bà L trả. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả 01 lượng vàng 24k và lãi phát sinh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà L trả lại bà 01 lượng vàng 24k mà bà L đã vay và lãi phát sinh từ ngày 03/02/1995 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Chị P đại diện theo ủy quyền của bà L không đồng ý theo yêu cầu của bà B, vì bà L không có vay vàng của bà B.

Xét thấy: Bà B cho rằng năm 1995, bà L do cần tiền để làm chi phí thực hiện thủ tục theo chồng ở Mỹ, nên bà L có vay bà 01 lượng vàng 24k và việc vay chỉ có người làm chứng là bà Hồ Thị B1 và không có giấy tờ biên nhận vay. Xét lời khai của bà B là không có cơ sở. Bởi lẽ, 01 lượng vàng 24k thời điểm năm 1995 có giá trị lớn, không thể cho vay mà không có bất cứ giấy tờ biên nhận. Hơn nữa, trong thời gian dài từ năm 1995 đến năm 1998 (lúc bà L đi Mỹ), bà B không khởi kiện yêu cầu bà L trả. Bà B cho rằng cách nay 10 năm bà có làm đơn ra Ủy ban nhân dân xã xác nhận để khởi kiện nhưng xã không xác nhận nhưng bà không có chứng cứ chứng minh về việc này.

Đối với lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà B1 khai sau khi đám giỗ xong bà B yêu cầu bà ở lại để làm chứng việc giao vàng cho bà L nhưng lời khai của bà B1 không rõ, bà khai chỉ thấy vàng giống 24k và loại vàng nhẫn 05 chỉ, không rõ thỏa thuận như thế nào. Tại phiên tòa hôm nay, bà B1 khẳng định biết rõ vàng 24k và lãi suất 30%/tháng, đồng thời khẳng định bà là dì ruột của bà B. Xét thấy, chứng cứ bà Bé B đưa ra để chứng minh bà L vay vàng là lời khai của người làm chứng (bà B1) nhưng theo bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, lời khai bà B1 nhiều mâu thuẫn. Đồng thời, tại phiên tòa bà B1 khẳng định bà Bé B là cháu ruột của bà B1. Điều này phù hợp với đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T xác định bà Bé B là cháu ruột bà B1 do bị đơn cung cấp tại phiên tòa. Nhận thấy, bà B1 và bà Bé B có quan hệ bà con thân thích, nên lời làm chứng của bà B1 là không khách quan.

Tại phiên tòa, phía bị đơn chị P đại diện theo ủy quyền của bà L không thừa nhận lời trình bày của bà B và lời khai của bà B1. Chị P khẳng định thời điểm năm 1995, bà L không có đến nhà bà B để dự đám giỗ và không có vay vàng của bà B. Bà Bé B không có chứng cứ gì khác chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại 01 lượng vàng 24k.

Đối với yêu cầu của bà Bé B về tiền lãi từ ngày 03/02/1995 đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy, do yêu cầu của bà Bé B về số vàng vay không được chấp nhận nên số tiền lãi không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của bà B là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà B có nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm do yêu cầu của bà không được chấp nhận.

Căn cứ giá vàng thị trường tại địa phương và tại thời điểm xét xử để tính án phí là: 3.500.000 đồng/chỉ.

Bà B có nghĩa vụ nộp: 3.500.000 đồng/chỉ x 10 chỉ x 5% = 1.750.000 đồng.

[4] Ý kiến luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Bé B phải nộp 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi ngày đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 908.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 002012 ngày 23/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp 842.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn